ĐẢNG BỘ TỈNH NGHỆ AN
HUYỆN ỦY QUỲ HỢP
*
Số 81 -KL/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quỳ Hợp, ngày 20 tháng 7 năm 2022

KẾT LUẬN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 07/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI về phát triển cây ăn quả có múi trên địa bàn huyện Quỳ Hợp giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo

---

Ngày 11/7/2022, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã nghe UBND huyện báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 07/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI về "phát triển cây ăn quả có múi trên địa bàn huyện Quỳ Hợp giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo" (gọi tắt là Nghị quyết số 04-NQ/HU).

Sau khi nghe các ý kiến thảo luận của các đồng chí Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các đại biểu dự hội nghị, đồng chí Bí thư Huyện ủy chủ trì hội nghị kết luận và nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. VỀ KẾT QUẢ 01 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện đã tập trung quán triệt, triển khai, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết đến các cấp, các ngành, các cơ sở và đến xóm, bản trong toàn huyện. UBND huyện ban hành đề án triển khai thực hiện Nghị quyết (Quyết định số 1154/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021). Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện đề án (Quyết định số 1176/QĐ-UBND, ngày 14/7/2021).

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã làm tốt việc tuyên truyền, quán triệt triển khai Nghị quyết số 04-NQ/HU tại các cuộc sinh hoạt định kỳ, các hội nghị chuyên đề, trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội…

- Đảng ủy, UBND các xã đã tổ chức triển khai quán triệt Nghị Quyết và xây dựng kế hoạch về phát triển cây ăn quả có múi trên địa bàn huyện Quỳ Hợp giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo của xã, tổ chức xây dựng lộ trình thực hiện, kế hoạch huy động nguồn lực, kế hoạch chỉ đạo thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết

- Tổng diện tích cây có múi toàn huyện đạt 925,12 ha/3.000 ha (đạt 30,84% so với chỉ tiêu Nghị quyết), với tổng sản lượng đạt 14.847,2/42.000 tấn (đạt 35,35% so với chỉ tiêu Nghị quyết). Trong đó:

+ Cây Cam: Diện tích đạt: 327,3 ha, năng suất bình quân: 11tấn/ha, sản lượng bình quân: 3.923,35 tấn.

+ Cây Quýt: Diện tích 472,37 ha, năng suất bình quân: 17,2 tấn/ha, sản lượng bình quân: 9.567 tấn.

+ Cây Bưởi: Diện tích 49,4 ha, năng suất bình quân: 17,86 tấn/ha, sản lượng bình quân: 718 tấn.

- UBND cấp xã, nhất là các xã thuộc vùng trọng điểm về cây có múi đã tích cực phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT, Công ty TNHH MTV Nông công nghiệp 3/2, công ty TNHH MTV nông nghiệp Xuân Thành, Viện thổ nhưỡng nông hóa Trung ương để phân tích mẫu chất đất, hàm lượng vi sinh vật trong đất. Đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện rà soát, bổ sung nhiệm vụ quản lý quy hoạch trồng cây ăn quả có múi trên địa bàn xã, tiến tới quản lý đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch toàn huyện, phù hợp điều kiện thực trạng trồng cây ăn quả có múi của các xã. Tăng cường công tác kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây ăn quả có múi, kinh doanh vật tư phân bón, thuốc BVTV...

- Chỉ đạo các xã lồng ghép các dự án, các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh để tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng ở các khu vực quy hoạch trồng cây ăn quả có múi, chú trọng ưu tiên xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống các công trình giao thông, điện, thủy lợi, hệ thống giếng khoan… như: xã Minh Hợp đã xây dựng mới được 2,5 km đường bê tông, xây dựng tuyến đường điện 3 km, 01 trạm hạ thế, 10 công trình giếng khoan, 01 nhà máy chế biến hoa quả; xã Văn Lợi tiến hành sửa chữa, nâng cấp được 36,86 km các tuyến đường giao thông nội đồng, 25 giếng khoan và tại xã Nghĩa Xuân hỗ trợ xây dựng 03 hệ thống giếng khoan. Đồng thời tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, các HTX, các doanh nghiệp tự bỏ vốn trên diện tích sản xuất của mình, đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, hệ thống chế biến bảo quản theo quy mô hộ gia đình và HTX.

- UBND huyện, UBND các xã đã phối hợp với Viện Bảo vệ thực vật Trung ương tổ chức các lớp tập huấn quy trình kỹ thuật chăm sóc, kỹ thuật nhận biết và phòng trừ các loại sâu bệnh hại trên cây có múi. Đặc biệt là tìm nguyên nhân các bệnh lạ trên cây Cam và định hướng xử lý nhằm hạn chế tình trạng phá bỏ cây Cam để chuyển đổi sang cây trồng khác. Hiện nay, tổng diện tích cây có múi được sản xuất theo quy trình VietGap và Global Gap toàn huyện là 14,9 ha. Một số nông hộ, doanh nghiệp, HTX phát triển cây ăn quả có múi đã chú trọng quan tâm đầu tư để duy trì và phát triển các diện tích VietGap, GlobalGap như: Công ty TNHH nông nghiệp CNC Phủ Quỳ, HTX dịch vụ tổng hợp Tấn Thanh, HTX Tân Hợp. Đã chỉ đạo xây dựng được 02 sản phẩm cây ăn quả có múi đạt tiêu chuẩn "3 sao" OCOP cấp tỉnh gồm: sản phẩm Cam vinh của HTX Tấn Thanh, sản phẩm Quýt nghệ - HT01 của Công ty nông nghiệp công nghệ cao Phủ Quỳ và các sản phẩm hoa quả sấy của công ty Hasafood để tạo tiền đề thúc đẩy, khuyến khích phát triển các sản phẩm nông nghiệp của huyện đạt tiêu chuẩn trong thời gian tới.

- Trung chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi về pháp lý cho người dân, HTX, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện, nhằm khuyến khích đầu tư chế biến, bảo quản các sản phẩm từ cây ăn quả có múi. Đồng thời, thông qua các kênh thông tin của các sở,

ban, ngành cấp tỉnh kêu gọi, thu hút các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp vào đầu tư, thực hiện các dự án phát triển sản xuất kinh doanh sản phẩm cây ăn quả có múi trên địa bàn huyện. UBND huyện, UBND các xã đã làm tốt công tác khuyến khích các HTX, hộ gia đình đầu tư xây dựng hệ thống bảo quản và chế biến quy mô nhỏ như: khuyến khích thu hút được Công ty HasaFood đầu tư xây dựng nhà máy chế biến bảo quản các sản phẩm cây ăn quả tại xóm Minh Hòa, xã Minh Hợp. Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình, HTX cũng đã đầu tư kho bảo quản lạnh sản phẩm hoa quả quy mô nhỏ để bảo quản sản phẩm trong quá trình thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm như HTX Tấn Thanh, HTX Sinh Nhàn…

3. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

3.1. Hạn chế, khó khăn

- Một số chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng cây ăn quả có múi như cam, bưởi chưa đạt theo yêu cầu của Nghị quyết.

- Công tác tuyên truyền thực hiện các Nghị quyết ở một số đơn vị hiệu quả chưa cao. Việc trồng cây ăn quả có múi tại một số xã chưa đúng định hướng quy hoạch. Vẫn còn tình trạng phát sinh diện tích trồng cây ăn quả có múi nằm ngoài vùng quy hoạch, hiệu quả thấp.

- Công tác đầu tư cơ sở hạ tầng các vùng trồng cây ăn quả còn hạn chế. Trên địa bàn huyện hiện nay chưa có nhà máy bảo quản và chế biến các sản phẩm cây ăn quả có múi.

- Công tác quản lý giống và thực hiện các biện pháp kỹ thuật đối với cây ăn quả có múi chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên.

- Chưa có mô hình trồng, bảo quản, chế biến cây ăn quả có múi thành các sản phẩm khác ngoài tiêu thụ quả tươi.

- Chưa xây dựng được trung tâm phân phối và giới thiệu sản phẩm cây ăn quả có múi của huyện.

- Nguồn lực đầu tư cho phát triển cây ăn quả có múi còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của huyện.

3.2. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn

- Công tác tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết về phát triển cây ăn quả có múi ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, thực hiện chưa thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các trang mạng xã hội, website và các cuộc hội nghị, hội thảo, chưa đáp ứng được yêu cầu quảng bá thương hiệu sản phẩm, cũng như lợi thế, tiềm năng phát triển cây ăn quả có múi của huyện.

- Hiện nay một số lớn diện tích cam bị bệnh: vàng lá thối rễ, bệnh vàng lá gân xanh…chưa có thuốc đặc trị hiệu quả nên người dân buộc phải phá bỏ và chuyển đổi sang cây trồng khác, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết.

- Công tác dự tính, dự báo về xu hướng phát triển cây ăn quả có múi trên địa bàn huyện của các cơ quan chuyên môn chưa được sát đúng với tình hình thực tiễn

của huyện, nhu cầu của thị trường nên gặp rất nhiều khó khăn cho công tác chỉ đạo, quy hoạch phát triển cây ăn quả có múi.

- Việc lồng ghép các nguồn lực, dự án để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các vùng trồng cây ăn quả có múi còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ, chưa đảm bảo phục vụ việc phát triển sản xuất cây ăn quả có múi.

- Trên địa bàn huyện chưa có cơ sở sản xuất giống đảm bảo các quy trình chất lượng. Việc thực hiện và áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất cây ăn quả có múi còn thấp, trong khi đó quy trình kỹ thuật VietGAP, Global Gap yêu cầu cao về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm; chi phí cấp giấy chứng nhận lớn, hiệu lực của giấy chứng nhận ngắn (03 năm).

- Hiện nay trên địa bàn huyện chưa có doanh nghiệp đầu tư và các cơ sở sản xuất, bảo quản và chế biến các sản phẩm của cây ăn quả có múi thành các sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ đa dạng của thị trường.

- Công tác tìm kiếm thị trường tiêu thụ cây có múi trong thời gian vừa qua đã có nhiều bước phát triển, đã hình thành một số doanh nghiệp, HTX tổ chức sản xuất, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm... Tuy nhiên, số lượng còn ít, sản phẩm cây có múi của huyện Quỳ Hợp vẫn chủ yếu được tiêu thụ qua thương lái, chưa thật sự đảm bảo quyền lợi cho người sản xuất.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết về phát triển cây ăn quả có múi thường xuyên, liên tục qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa phóng thanh, các hội nghị, hội thảo, các trang mạng xã hội, qua sách báo và trang wedsite điện tử của huyện để nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc tiếp nhận các thông tin về phát triển cây ăn quả có múi.

2. Tăng cường công tác tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực cho cán bộ các phòng, ban cấp huyện và cấp xã trong công tác quản lý giống và quản lý các quy trình kỹ thuật để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất cây ăn quả có múi. Khuyến khích nhân dân, HTX, doanh nghiệp đăng ký công nhận các sản phẩm cây ăn quả có múi đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap... nhằm tạo ra nhiều sản phẩm, nâng cao thương hiệu và giá trị sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

3. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan trung ương, tỉnh tiến hành điều tra, khảo sát, đánh giá, có phương án xử lý, điều trị một số sâu, dịch bệnh trên cây ăn quả có múi. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn làm tốt công tác dự tính, dự báo về xu hướng phát triển cây ăn quả có múi trên địa bàn huyện sát đúng. Kịp thời điều chỉnh quy hoạch vùng trồng cây ăn quả có múi trên địa bàn huyện khi thấy cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện

4. Tập trung lồng ghép các chương trình dự án đặc biệt là các chương trình hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, các Chương trình mục tiêu quốc

gia để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của các khu vực quy hoạch trồng cây ăn quả có múi. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để khuyến khích, kêu gọi, thu hút các cá nhân, tổ chức và các doanh nghiệp vào đầu tư, phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả có múi cho nhân dân trên địa bàn huyện.

5. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để hỗ trợ cho nhân dân có diện tích cây ăn quả có múi bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh và suy thoái kinh tế. Chỉ đạo Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong vùng quy hoạch vay vốn, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi để đầu tư trồng, chế biến, bảo quản và phát triển các sản phẩm cây ăn quả có múi.

6. Xây dựng phương án để tìm kiếm thị trường tiêu thụ, hỗ trợ cho các nông hộ, HTX, doanh nghiệp mở rộng thị trường, Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện thường xuyên liên hệ với với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân. Liên hệ giới thiệu cho nhân dân, HTX, doanh nghiệp sản xuất cây ăn quả có múi tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, các hội chợ triển lãm ở trong và ngoài tỉnh để quảng bá thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

7. UBND huyện chỉ đạo các Phòng chuyên môn phối hợp tiến hành rà soát, khảo sát, tham mưu lựa chọn địa điểm và bố trí ngân sách để đầu tư xây dựng trung tâm phân phối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm cho các loại cây ăn quả có múi của huyện.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện yêu cầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trân Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nội dung trên, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/HU trên địa bàn huyện trong thời gian tới./.

Nơi nhận:
- Các Ban, UBKT và Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- Sở Nông nghiệp & PTNT (b/c),
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các ban, phòng, ngành, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các đảng ủy, chi ủy, chi bộ trực thuộc,
- UBND các xã, thị trấn,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY QUỲ HỢP
ĐẢNG BỘ TỈNH NGHỆ AN

Phan Đình Đạt